

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG  
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



***TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN***

Học phần: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

**ĐỀ TÀI 3: Lý luận về thời kỳ quá độ và tính tất yếu, đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Minh Hiếu

Lớp : K22HTTTB

Mã sinh viên : 22A4040085

Hà Nội, ngày 16 tháng 1 năm 2021

# MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>NỘI DUNG.....</b>	<b>3</b>
<b>PHẦN 1: PHẦN LÝ LUẬN .....</b>	<b>3</b>
<b>1.1 Khái quát quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội .....</b>	<b>3</b>
1.1.1 Chủ nghĩa xã hội là gì?.....	3
1.1.2 Quá độ lên CNXH là gì? .....	3
1.1.3 Các quan điểm của Mac – Lê Nin .....	3
1.1.4 Tính tất yếu tiến lên CNXH .....	4
1.1.5 Các đặc điểm của thời kỳ quá độ .....	5
<b>1.2 Tính tất yếu của việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội không qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam. ....</b>	<b>6</b>
<b>1.3 Đặc điểm cơ bản của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. ....</b>	<b>7</b>
<b>1.4 Đặc trưng của CNXH ở Việt Nam .....</b>	<b>8</b>
<b>PHẦN 2: PHẦN LIÊN HỆ.....</b>	<b>9</b>
<b>2.1 Liên hệ thực tế.....</b>	<b>9</b>
2.1.1 Những thành tựu đạt được.....	9
2.1.2 Những hạn chế còn tồn tại.....	11
2.1.3 Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.....	11
<b>2.2 Liên hệ bản thân. ....</b>	<b>12</b>
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>13</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>14</b>

## **DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

1. CNXH: chủ nghĩa xã hội
2. XHCN: xã hội chủ nghĩa
3. TKQĐ: thời kỳ quá độ
4. CSCN: Cộng sản chủ nghĩa
5. TBCN: Tư bản chủ nghĩa

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Sau khi giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, từ nền nông nghiệp lạc hậu, mang nặng tính chất tự cung tự cấp, nền kinh tế nước ta nảy sinh một yêu cầu khách quan là: chuyển kinh tế tự nhiên lên kinh tế hàng hóa và thúc đẩy sản xuất hàng hóa nhỏ phát triển lên thành sản xuất lớn dựa trên cơ sở kỹ thuật, công nghệ hiện đại. Nếu để nền kinh tế phát triển tự phát chuyển thành nền kinh tế TBCN, trên cơ sở phân hóa những người sản xuất hàng hóa nhỏ, do tác động của quy luật giá trị thì sẽ hình thành CNTB, dẫn đến những hậu quả như: Chính quyền do chính nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã phải tốn bao xương máu mới giành được, sẽ bị mất; và chính nhân dân lao động lại rơi xuống địa vị người làm thuê, bị bóc lột và khó có thể thực hiện được mục tiêu giải phóng giai cấp, giải phóng con người, hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Vì vậy việc tìm hiểu về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam mang tính cấp thiết, có tầm quan trọng đặc biệt với nhận thức và hành động của nhân dân. Do đó, để hiểu rõ về vấn đề này, em xin chọn đề tài: ***“Lý luận về thời kỳ quá độ và tính tất yếu, đặc điểm của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”*** làm đề tài kết thúc học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học.

### Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

**1.1 Mục đích:** Trên cơ sở nghiên cứu tính tất yếu và đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH, rút ra ý nghĩa đối với việc xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay

- **Nhiệm vụ:**

- + Làm rõ lý luận chung của Mac – Lênin về thời kỳ quá độ lên CNXH.
- + Phân tích tính tất yếu và đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.
- + Rút ra ý nghĩa đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

## **2. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu**

**2.1 Đối tượng nghiên cứu:** Tính tất yếu và đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

**2.2 Phạm vi nghiên cứu:**

- **Không gian:** Tập trung nghiên cứu về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam
- **Thời gian:** Giai đoạn hiện nay

## **3. Cơ sở lý luận**

- Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề quá độ lên CNXH.

## **4. Ý nghĩa lý luận**

- Tiểu luận góp phần làm sáng tỏ tính tất yếu và đặc điểm của chủ nghĩa Mac – LêNin về thời kỳ quá độ lên CNXH. Từ đó cung cấp cơ sở lý luận cho việc hoàn thiện về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

## **NỘI DUNG**

### **PHẦN 1: PHẦN LÝ LUẬN**

#### **1.1 Khái quát quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội**

##### **1.1.1 Chủ nghĩa xã hội là gì?**

Chủ nghĩa xã hội được hiểu theo bốn nghĩa:

Là trào lưu thực tiễn, phong trào đấu tranh của nhân dân lao động chống lại áp bức bóc lột, bất công, chống lại giai cấp thống trị. Là trào lưu tư tưởng, lý luận phản ánh lý tưởng giải phóng nhân dân lao động khỏi áp bức bóc lột, bất công. Là một khoa học (chủ nghĩa xã hội khoa học) về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Là giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

##### **1.1.2 Quá độ lên CNXH là gì?**

Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ cải tạo cách mạng sâu sắc, triệt để xã hội tư bản chủ nghĩa trên tất cả các lĩnh vực, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, xây dựng từng bước cơ sở vật chất – kỹ thuật và đời sống tinh thần của chủ nghĩa xã hội. Đó là thời kỳ lâu dài, gian khổ bắt đầu từ khi giai cấp công nhân và nhân dân lao động giành được chính quyền đến khi xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội..

##### **1.1.3 Các quan điểm của Mac – Lê Nin**

Sự ra đời học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội của C. Mác và Ph. Ăngghen đã đánh dấu một bước nhận thức mới, thực sự khoa học về lịch sử nhân loại. Với quan điểm sản xuất vật chất là cơ sở của đời sống xã hội, phương thức sản xuất quyết định các mặt của đời sống xã hội, đồng thời cũng là cơ sở quyết định sự hình thành, phát triển và thay thế lẫn nhau giữa các hình thái kinh tế - xã hội; các ông cho rằng, xã hội loài người đã và sẽ tuần tự trải qua 5 hình thái kinh tế - xã hội từ thấp đến cao, trong đó hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa (CSCN) là hình thái cuối cùng,tiên bộ nhất trong lịch sử loài người. Sự chuyển tiếp giữa các hình thái kinh tế - xã hội chính là thời kỳ quá độ.

V.I. Lênin đã kế thừa, phát huy tư tưởng của C. Mác và Ph. Ăngghen, đồng thời Lênin cụ thể hoá và thực hiện nó tại nước Nga Xô – Viết LÊNin đưa ra một số luận điểm cơ bản:

*Giai đoạn thấp* của chủ nghĩa cộng sản gọi là chủ nghĩa xã hội.

*Giai đoạn cao* được gọi là chủ nghĩa cộng sản hay xã hội cộng sản.

Thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội là tất yếu và lâu dài, V.I.Lênin viết: “cần phải có một thời kỳ lâu dài từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội vì cải tổ sản xuất là một việc khó khăn, vì vậy, phải có những thời gian mới thực hiện được những thay đổi căn bản trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, và vì vậy phải trải qua một cuộc đấu tranh quyết liệt lâu dài mới có thể có được sức mạnh to lớn của thói quen quản lý theo kiểu tư sản. Bởi vậy Mác nói thời kỳ chuyên chính vô sản, thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội”.

Lý luận của chủ nghĩa Mac – Lênin chỉ rõ rằng con đường quá độ của các quốc gia để đi lên CNXH – giai đoạn đầu của phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa thì mỗi quốc gia khác nhau. Nhưng chủ yếu có hai loại hình quá độ:

*Thứ nhất là quá độ trực tiếp* (quá độ phát triển tuần tự): Với loại hình này yêu cầu các quốc gia muốn đi lên CNXH phải trải qua tất cả các phương thức sản xuất từ thấp đến cao. Loại hình này tuy diễn ra chậm chạp nhưng rất vững chắc vì phương thức sản xuất trước là điều kiện tiên đề cho phương thức sản xuất sau.

*Thứ hai là quá độ gián tiếp* (quá độ nhảy vọt hay bỏ qua): Lý luận của chủ nghĩa Mac – Lênin cũng khẳng định rằng các quốc gia có thể đi lên CNXH bằng việc “bỏ giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”. Để thực hiện con đường bỏ qua hay rút ngắn để đi lên CNXH thì lý luận của chủ nghĩa Mac cũng khẳng định các quốc gia phải tạo ra các điều kiện tiên đề cả bên trong và bên ngoài.

Điều kiện tiên đề bên trong đó là phải có một đảng của giai cấp vô sản đứng ra lãnh đạo và đảng phải liên minh được các tầng lớp lao động. Điều kiện bên ngoài là có ít nhất một nước làm Cách mạng XHCN thành công giúp đỡ.

#### **1.1.4 Tính tất yếu tiến lên CNXH**

Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội chỉ rõ: lịch sử xã hội đã trải qua bốn hình thái kinh tế - xã hội (công xã nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa) và tới đây là hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, một hình thái có sự khác biệt về chất, trong đó không có sự phân chia giai cấp, con người được giải phóng và tự do.

C.Mác cho rằng thời kì này bao gồm những cơn đau đẻ kéo dài có nghĩa là tiến trình quá độ không dễ dàng, nhanh chóng và có thể phải trải qua nhiều quãng mới cho kết quả cuối cùng. Trong thời kỳ quá độ, sự nghiệp xây dựng CNXH có khi phải “làm lại nhiều lần” mới xong.

Theo V.I. Lênin tất yếu xảy ra quá độ lên CNXH là do đặc điểm ra đời phương thức sản xuất CSCN và cách mạng vô sản quy định, sự hình thành chế độ mới có thể ví như cơn đau đẻ kéo dài do đó nó cần phải có thời gian, có sự chuẩn bị và những tích lũy vật chất cần thiết.

Tóm lại, tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên CNXH được lý giải dựa trên các căn cứ:

*Một là*, bất kỳ quá trình chuyển biến từ một xã hội này lên một xã hội khác đều nhất định phải trải qua một thời kỳ quá độ

*Hai là*, CNXH được xây dựng trên nền sản xuất đại công nghiệp có trình độ cao, việc xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội cần có thể kéo dài với nhiệm vụ trọng tâm của nó là tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa

*Ba là*, Các quan hệ XHCN xã hội không tự nhiên phát sinh trong lòng CNTB, chúng là kết quả của quá trình xây dựng và cải tạo CNXH.

*Bốn là*, Xây dựng CNXH là một công cuộc mới mẻ, khó khăn và phức tạp. Với tư cách là người chủ của xã hội mới, giai cấp công nhân và nhân dân lao động cần phải có thời gian để giai cấp công nhân từng bước làm quen với công việc đó.

### **1.1.5 Các đặc điểm của thời kỳ quá độ**

Sự đan xen những tàn dư của xã hội cũ bên cạnh những nhân tố mới của chủ nghĩa xã hội trong mối quan hệ vừa thống nhất vừa đấu tranh trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Cụ thể:



*Trên lĩnh vực kinh tế:* tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa đóng vai trò chủ đạo.

*Trên lĩnh vực chính trị:* Do kết cấu kinh tế của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đa dạng, phức tạp, nên kết cấu giai đoạn của xã hội trong thời kỳ này cũng đa dạng phức tạp. Nói chung, thời kỳ này thường bao gồm: giai cấp công nhân, nông dân, tầng lớp tri thức, những người sản xuất.

*Trên lĩnh vực tư tưởng – văn hóa:* Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội còn tồn tại nhiều yếu tố tư tưởng và văn hoá khác nhau. Bên cạnh tư tưởng xã hội chủ nghĩa còn tồn tại tư tưởng tư sản, tiểu tư sản, tâm lý tiểu nông, V.V.. Theo V.I. Lênin, tính tự phát tiểu tư sản là “kẻ thù giấu mặt hết sức nguy hiểm, nguy hiểm hơn so với nhiều bọn phản cách mạng công khai”. Trên lĩnh vực văn hoá cũng tồn tại các yếu tố văn hoá cũ và mới, chúng thường xuyên đấu tranh với nhau.

*Trên lĩnh vực xã hội:* Trong nền kinh tế nhiều thành phần còn tồn tại nhiều giai tầng và sự khác biệt giữa các giai tầng, vừa hợp tác vừa đấu tranh; còn tồn tại sự khác biệt giữa nông thôn với thành thị, giữa lao động trí óc với lao động chân tay. Bởi vậy, thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản (CNTB) lên CNXH về phương diện xã hội là thời kỳ đấu tranh giai cấp chống áp bức bóc lột, bất công, xóa bỏ tệ nạn xã hội và tàn dư của xã hội cũ để lại, thiết lập công bằng xã hội trên cơ sở thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động là chủ đạo.

## **1.2 Tính tất yếu của việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội không qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam.**

*Thứ nhất,* xét trên phương diện lịch sử, sự phát triển tuần tự theo từng nấc thang một là tính trên phạm vi toàn thế giới, nhưng đối với từng quốc gia không nhất thiết phải như vậy. Trong quá trình phát triển của lịch sử xã hội cũng đã có những quốc gia quá độ bỏ qua một hay một vài hình thái kinh tế xã hội mà không đi tuần tự, ví như nước Mỹ sau cuộc nội chiến Nam-Bắc (1861-1865), nước Mỹ đã bỏ qua giai đoạn phát triển chế độ phong kiến mà tiến thẳng lên chủ nghĩa tư bản. Ở Việt Nam không tồn tại chế độ chiếm hữu nô lệ với tư cách là một chế độ đặc trưng, mà Việt Nam chỉ tồn tại chế độ nô tỳ. Như vậy, sự phát

triển bỏ qua một giai đoạn đã có tiền lệ trong lịch sử.

*Thứ hai*, xét trên góc độ thời đại, với thắng lợi của cách mạng tháng Mười (1917), cuộc cách mạng do công nông liên minh thực hiện dưới sự lãnh đạo của Đảng Bônscêvích, cuộc cách mạng thắng lợi có ý nghĩa lịch sử to lớn, lần đầu tiên trong lịch sử trong một đất nước rộng lớn chiếm 1/6 diện tích thế giới quần chúng công nông đã giành được chính quyền và bắt tay vào xây dựng một chế độ mới - chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa, dưới chế độ đó con người được giải phóng hoàn toàn khỏi mọi áp bức bất công, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc thực sự chứ không phải là cái khẩu hiệu “tự do, bình đẳng, bác ái” mà bọn tư sản rêu rao. Như vậy, là với thắng lợi của cách mạng tháng Mười thì nhân loại đã có thêm một con đường mới để lựa chọn đó là con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội. Chế độ tư bản chủ nghĩa không còn là con đường lựa chọn duy nhất của các nước sau khi giành được độc lập dân tộc. Và chế độ nào ưu việt hơn chế độ nào thì thực tế lịch sử đã chứng minh điều đó.

*Thứ ba*, Quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN là phù hợp với điều kiện lịch sử của đất nước ta, là sự lựa chọn tất yếu của chính lịch sử về con đường giải phóng dân tộc và phát triển đất nước của những phong trào yêu nước Việt Nam.

### **1.3 Đặc điểm cơ bản của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.**

Việt Nam đi lên CNXH từ một xuất phát điểm rất thấp lúc đó có tới 95% lao động là nông dân, tính nông nghiệp bao trùm toàn bộ nền kinh tế, có những đặc điểm chung của quá độ lên CNXH của các nước trên thế giới: Đó là thời kì xét trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội đều do nhiều thành phần không thuần nhất cấu tạo lên, là thời kì mà sự phát triển cái cũ của những trật tự cũ đôi khi lấn át những mầm mống của cái mới của trật tự mới. Thời kì đó có nhiều khó khăn phức tạp, phải trải qua những lần thử nghiệm để rút ra kinh nghiệm, những bước đi đúng đắn.

Bên cạnh những đặc điểm chung đó, chúng ta tiến hành quá độ còn có những điểm khác biệt với các quốc gia khác như: chúng ta bắt đầu tiến hành quá độ khi đất nước vẫn còn bị chia cắt hai miền với những chiến lược và nhiệm vụ khác

nhau (Đại hội Đảng III năm 1960). Trong quá trình tiến hành quá độ từ Đại hội Đảng III đến Đại hội Đảng VI chúng ta luôn nhận được sự viện trợ giúp đỡ hợp tác của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới mà đặc biệt là Liên Xô. Nhưng đặc điểm to lớn nhất của chúng ta trong thời kì quá độ là “từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên CNXH không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”.

Để hoàn thành mục tiêu quá độ lên CNXH, Việt Nam phải thực hiện những nhiệm vụ kinh tế cơ bản:

*Thứ nhất*, phát triển lực lượng sản xuất, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đào tạo đội ngũ công nhân, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển khoa học công nghệ.

*Thứ hai*, xây dựng và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trên cả ba mặt là quan hệ sở hữu đối với tư liệu sản xuất, quan hệ trong việc tổ chức quản lý quá trình sản xuất và quan hệ trong việc phân phối kết quả sản xuất.

*Thứ ba*, mở rộng và nâng cao hiệu quả của kinh tế đối ngoại.

#### **1.4 Đặc trưng của CNXH ở Việt Nam**

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) đưa ra tám đặc trưng sau:

1. Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.
2. Do nhân dân làm chủ
3. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp.
4. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
5. Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.
6. Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.

7. Có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
8. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

## **PHẦN 2: PHẦN LIÊN HỆ**

### **2.1 Liên hệ thực tế.**

#### **2.1.1 Những thành tựu đạt được.**

Có thể nói, thực tiễn hơn 30 năm đổi mới càng làm sáng tỏ lý luận về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Đó là những tiêu chí đánh giá đúng sự kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về thời kỳ quá độ của Đảng ta, đồng thời là những cơ sở, điều kiện đảm bảo cho sự nghiệp xây dựng CNXH đi tới thành công.

Về kinh tế, Sau 30 năm đổi mới, nền kinh tế nước ta đã có những biến chuyển đáng mừng. Từ một nền kinh tế thời bao cấp, nông nghiệp lạc hậu với 90% dân số làm nông nghiệp, Việt Nam đã xây dựng được cơ sở vật chất - kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước đáp ứng cho sự nghiệp công nghiệp hóa- hiện đại hóa, tạo ra môi trường thu hút nguồn lực cho xã hội phát triển. Cơ cấu ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm khu vực nông nghiệp, tăng khu vực dịch vụ và công nghiệp. Nhiều khu công nghiệp, khu đô thị lớn được hình thành. Đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân được tôn vinh và ngày một phát triển; trở thành lực lượng quan trọng để thực hiện đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Không chỉ vậy, trong thời kỳ quá độ, kinh tế đối ngoại nước ta cũng phát triển mạnh mẽ: mở rộng quan hệ song phương và đa phương, bình thường hóa quan hệ với các tổ chức tài chính tiền tệ như: WB, ADB, ... gia nhập ASEAN, WTO, tham gia diễn đàn hợp tác kinh tế Á- Âu (ASEM),...và xuất khẩu cũng đạt được những thành tựu vượt trội.

*Về xã hội*, Đời sống vật chất của phần lớn nhân dân nước ta đều được cải thiện. Trong đó, số hộ có thu nhập trung bình và số hộ giàu tăng lên, số hộ nghèo giảm, mỗi năm thêm hơn 1 triệu lao động có việc làm. Cụ thể: Số lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế, tăng từ 37.975 nghìn người vào năm 2000, lên 53.718 nghìn người vào năm 2017 tăng 41,4%, bình quân mỗi năm tăng 2,4%/năm; năng suất lao động xã hội năm 2005 đạt 21,4 triệu đồng/người, đến năm 2017 đạt 93,2 triệu đồng/người. Nhiều nhà ở và đường giao thông được nâng cấp và xây dựng mới ở cả nông thôn và thành thị. Không những thế, trình độ dân trí và mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân cũng được nâng lên. Sự nghiệp giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe, các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, thông tin đại chúng, công tác kế hoạch hóa gia đình.

*Về chính trị*, Trên cơ sở Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH, nước ta đã từng bước cụ thể hóa đường lối đổi mới trên các lĩnh vực, củng cố Đảng và chính trị, cũng như đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong xã hội; đã ban hành Hiến pháp mới năm 1992, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới nhiều văn bản pháp luật quan trọng; tiến hành cải cách một bước nền hành chính Nhà nước, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Không chỉ vậy, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị, xã hội từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, đạt hiệu quả thiết thực hơn, các tầng lớp nhân dân, đồng bào các dân tộc đoàn kết, gắn bó xây dựng dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

*Về văn hóa – tư tưởng*, chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ngày càng tỏ rõ sức sống vững bền, nhiều nét mới trong giá trị văn hóa và chuẩn mực đạo đức từng bước hình thành, văn hóa truyền thống được quan tâm nhiều hơn, văn hóa dân tộc được đặt đúng vị trí, lễ hội được phục dựng, đình chùa, miếu mạo được sửa sang tôn tạo, nhu cầu tâm linh được đáp ứng... Người dân được thụ hưởng những thành tựu của các nền văn hóa khác nhau và tiếp cận với các giá trị văn hóa nghệ thuật mới của thế giới và tạo ra những giá trị văn hóa mới. Tiềm năng văn hóa dân tộc được khẳng định, các lĩnh vực nghệ thuật phát triển, những

giá trị văn hóa Việt Nam tỏa sáng, được thế giới công nhận là một phần không thể thiếu trong kho tàng quý giá của văn hóa nhân loại. Những thành tựu văn hóa trong thời kỳ đổi mới đã tác động tích cực đến đời sống xã hội và đạt được những kết quả mà trước đó chưa thể nào có được.

### **2.1.2 Những hạn chế còn tồn tại**

Ngoài việc đề cao những thành tựu, chúng ta cũng nên đánh giá những khuyết điểm và yếu kém của nước ta trong thời kì quá độ lên CNXH.

*Thứ nhất*, Kinh tế tăng trưởng chậm, cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có của nền kinh tế quốc dân còn yếu kém, thiếu đồng bộ, trình độ còn chưa cao.

*Thứ hai*, Bộ máy nhà nước quản lý xã hội còn yếu kém, quan liêu, tham nhũng ngày càng nhiều, lãng phí ngày càng tăng. Dẫn đến niềm tin của nhân dân ngày càng suy giảm, tình hình kinh tế - chính trị - xã hội - môi trường, khí hậu toàn cầu ngày càng có nhiều diễn biến bất thường.

*Thứ ba*, Các thế lực thù địch không ngừng chống phá, Tinh thần đấu tranh của cán bộ, đảng viên thực sự là yếu kém đến mức báo động

### **2.1.3 Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.**

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) đưa ra tám phương hướng sau:

1. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên và môi trường.
2. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
3. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người mới, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.
4. Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.
5. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.
6. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.
7. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân.

## 8. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Nhìn tổng quát, hơn 30 năm qua, trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức. Đất nước ta bước đầu thực hiện thành công công cuộc đổi mới, ra khỏi tình trạng kém phát triển; bộ mặt của đất nước và đời sống của nhân dân có nhiều thay đổi; sức mạnh về mọi mặt được tăng cường; độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững; vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao; tạo tiền đề để nước ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn trong giai đoạn mới.

### 2.2 Liên hệ bản thân.

Sau khi nghiên cứu xong đề tài này, bản thân em có cái nhìn rõ hơn, hiểu một cách đúng đắn nhất về con đường quá độ lên CNXH bỏ qua TBCN ở Việt Nam, càng làm rõ hơn đó là một điều kiện tất yếu khách quan không thể phủ nhận được. Bởi nó đem đến cho loài người một thế giới mới, xã hội mới- nơi mà không có sự phân chia giai cấp và con người được giải phóng và tự do. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội là cả một quá trình dài để chúng ta “thử - sai - sửa” nên không thể tránh khỏi những sai lầm. Do vậy, đòi hỏi mỗi chúng ta phải vững tin vào con đường mà Đảng ta đã chọn, giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn hiện nay, tiếp tục quá trình đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, tiến lên xã hội chủ nghĩa, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Bản thân em là một sinh viên, chủ nhân tương lai của đất nước, phải luôn tích cực học tập, rèn luyện tốt để trở thành một công dân tốt, luôn có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng. Luôn ra sức học tập đi đôi với thực hành, ứng dụng các thành tựu của các cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, nâng cao khả năng, trình độ bản thân. Phải biết nắm bắt thời cơ, luôn tạo cơ hội cho bản thân mình, sẵn sàng thử thách bản thân trong thời kì hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. Không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, tránh mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chống phá. Thúc đẩy tự diễn biến hòa bình trong chính bản thân mình. Thực hiện tốt nhiệm vụ của mình

để góp một phần nhỏ xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam giàu đẹp, văn minh, đưa đất nước sánh vai với các cường quốc năm châu.

## **KẾT LUẬN**

Qua việc phân tích cơ sở lý luận và qua thực tiễn đã nêu trên, ta thấy con đường quá độ lên CNXH bỏ qua TBCN ở Việt Nam là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan. Đó là sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo của chủ nghĩa Mac – Lê Nin, mà Đảng và Nhà nước đóng vai trò hết sức quan trọng. Đất nước chúng ta tuy đã từng trải qua thời kỳ phong kiến và bị hậu quả nặng nề từ chiến tranh nhưng Việt Nam chưa bao giờ dừng lại, cố gắng từng ngày, từng lĩnh vực cụ thể để có thể đưa đất nước phát triển một cách hoàn thiện nhất. Đặc biệt là quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kì quá độ, chúng ta đã đạt được những thành tựu về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Nhưng bên cạnh đó cũng không thể tránh khỏi những hạn chế trong việc quản lý, thực hiện cơ chế, chính sách Nhà nước trong nền kinh tế thị trường. Bản thân em hi vọng với những giải pháp thích hợp thì những hạn chế đó sẽ sớm được khắc phục để nước ta có những bước tiến nhanh hơn trên con đường quá độ lên XNCH.

### ***Một số kiến nghị***

Sau khi đã tìm hiểu và nghiên cứu về đề tài này, em xin đưa ra một số kiến nghị sau đối với con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam:

*Thứ nhất*, Đảng và Nhà nước phải thực hiện tốt quyền hạn và trách nhiệm của mình đối với sự phát triển của đất nước, cần khắc phục những thiếu sót hiện có, nhanh chóng ban hành, bổ sung hợp lý các văn bản pháp luật, các chính sách kinh tế, xã hội, ....



*Thứ hai*, đối với những người dân cần phải nghiêm chỉnh hơn trong việc thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước. Tích cực tham gia vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngày nay.

*Thứ ba*, đối với học sinh, sinh viên cần tích cực học tập, nghiên cứu khoa học, ứng dụng thực tế để góp phần xây dựng đất nước.

### **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.**

#### **Tài liệu Tiếng Việt:**

1. Học viện Ngân Hàng (2020), Tài liệu học tập và bài tập thực hành Chủ nghĩa xã hội khoa học, Nhà xuất bản giáo dục, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
3. Ban Chỉ đạo tổng kết (2015), Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Trần Thành (2013), Chủ nghĩa xã hội Việt Nam – những quan điểm lý luận cơ bản, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

#### **Tài liệu trực tuyến:**

5. Thế giới Luật, Vấn đề bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam, <https://thegioiluat.vn/>.
6. Lý luận chính trị, Lý luận Mac – LeNin về bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, <http://lyluanchinhtri.vn/>.